

Số: 51 /TB-SKHCN

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN thuộc Đề án quỹ gen cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Đắk Lắk thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 ;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk thông báo đến các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực tham gia đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn như sau:

- Tên nhiệm vụ: Bảo tồn một số nguồn gen cây trồng bản địa ngắn ngày (lúa, ngô nếp, cà đắng và mướp hương) của tỉnh.

Mục tiêu chung: Bảo tồn an toàn một số nguồn gen cây trồng bản địa ngắn ngày (lúa, ngô nếp, cà đắng và mướp hương) của tỉnh Đắk Lắk

Mục tiêu cụ thể:

- Điều tra hiện trạng kiến thức bản địa của người dân địa phương về canh tác và thu thập nguồn gen cây trồng bản địa của Đắk Lắk, bao gồm nguồn gen Lúa nếp hạt tròn, nếp vỏ đen, lúa tẻ (Midie Lieng); Ngô (nếp tím hồng, nếp tím thân Krông Ana, Nếp sớm, Krông Pắc); cà đắng và Mướp hương...

- Thu thập nguồn gen cây trồng bản địa ngắn ngày (lúa, ngô nếp, cà đắng và mướp hương) của tỉnh Đắk Lắk

- Bảo tồn và đánh giá nguồn gen cây trồng bản địa ngắn ngày (lúa, ngô nếp, cà đắng và mướp hương) của tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng bộ dữ liệu cho các nguồn gen cây trồng bản địa được bảo tồn: Bản mô tả giống gốc cho một số nguồn gen cây trồng bản địa ngắn ngày của Đắk Lắk; Thông tin về các nguồn gen; Dữ liệu hình ảnh ... được lưu giữ, cập nhật vào phần mềm quản lý tại Ngân hàng gen cây trồng Quốc gia.

Dự kiến kết quả:

TT	Các kết quả chính	Chỉ tiêu cần đạt
1	Báo cáo hiện trạng sản xuất, phân bố chính và kiến thức bản địa liên quan đến canh tác một số giống cây trồng bản địa của Đắk Lắk (lúa, ngô, cà đắng, mướp đắng) được thu thập và bảo tồn.	Báo cáo phản ánh trung thực về hiện trạng sản xuất (diện tích, năng suất, sản lượng...), vùng phân bố chính, và kiến thức canh tác liên quan đến canh tác các cây trồng bản địa được điều tra.

TT	Các kết quả chính	Chỉ tiêu cần đạt
2	Bản mô tả giống gốc của một số nguồn gen cây trồng bản địa của Đắk Lắk:	
	Nguồn gen lúa	03 bản mô tả giống gốc cho 3 nguồn gen lúa. Bản mô tả bao gồm 62 tính trạng đặc trưng cho nguồn gen cây lúa.
	Nguồn gen Ngô	04 bản mô tả giống gốc cho 4 nguồn gen ngô. Bản mô tả bao gồm 41 tính trạng đặc trưng cho nguồn gen cây ngô.
	Nguồn gen cà đắng	01 bản mô tả giống gốc cho nguồn gen cà đắng. Bản mô tả bao gồm 30 tính trạng đặc trưng.
	Nguồn gen mướp hương	01 bản mô tả giống gốc cho nguồn gen mướp hương. Bản mô tả bao gồm 40 tính trạng đặc trưng.
3	Vật liệu di truyền (hạt giống: lúa, ngô nếp, cà đắng và mướp hương) được lưu giữ, bảo quản tại Ngân hàng gen Cây trồng Quốc gia.	Số lượng/khối lượng, chất lượng hạt giống lưu giữ theo tiêu chuẩn của Ngân hàng gen cây trồng Quốc gia.
4	Bộ dữ liệu về một số nguồn gen cây trồng bản địa của Đắk Lắk được lưu giữ, cập nhật vào phần mềm quản lý tại Ngân hàng gen cây trồng Quốc gia.	Dữ liệu về một số nguồn cây trồng bản địa của Đắk Lắk (lúa, ngô, cà đắng, mướp hương) đáp ứng yêu cầu quy định lưu giữ của Ngân hàng gen cây trồng Quốc gia. Dữ liệu về một số nguồn gen cây trồng bản địa của Đắk Lắk được lưu giữ, cập nhật vào phần mềm quản lý tại Ngân hàng gen cây trồng Quốc gia để quảng bá và giới thiệu nguồn gen cho người sử dụng.
5	Bài báo khoa học	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế phù hợp. Nội dung bài báo phản ánh kết quả của nhiệm vụ.

Biểu mẫu, hồ sơ tham dự tuyển chọn xin mời tham khảo tại địa chỉ Website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk: <http://www.skhcn.daklak.gov.vn>) kèm thông báo.

* **Hồ sơ gồm:** (được sắp xếp theo thứ tự)

1. Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

b) Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh (Biểu B1-1-ĐƠN);

3. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH);

thuyết minh dự án SXTN (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMDA).

4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Biểu B1-3-LLTC);

5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

7. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Biểu B1-5-PHNC);

8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần);

9. Báo cáo tài chính của 02 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

10. Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ

c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho nhiệm vụ với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ;

11. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyên chọn hoặc giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyên chọn và thẩm định nhiệm vụ.

(Chi tiết Hồ sơ nghiên cứu thêm Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 27/03/2018 của UBND tỉnh).

* **Bộ hồ sơ gồm:** 10 bản (01 bản gốc và 09 bản sao bản gốc) và 01 đĩa CD hoặc USB ghi dữ liệu hồ sơ, phải được đóng thùng niêm phong hồ sơ và ghi rõ thông tin bên ngoài như sau:

- (1). Tên nhiệm vụ KH&CN.
- (2). Tên, địa chỉ tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN.
- (3). Họ tên cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN và danh sách những cá nhân tham gia thực hiện chính.
- (4). Liệt kê các tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.
- (5). Điện thoại, Email liên hệ.

* **Nơi nhận hồ sơ**: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk (Số 15A Trường Chinh, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

* **Thời gian nhận hồ sơ**: đến 17h00 ngày **16/7/2024** (theo dấu công văn đến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk đối với trường hợp nộp trực tiếp; hoặc theo dấu Bưu điện tỉnh Đắk Lắk đối với trường hợp nộp qua Bưu điện).

* *Lưu ý: Các hồ sơ chuẩn bị không đúng theo biểu mẫu hướng dẫn quy định sẽ không đưa vào xem xét.*

(Mọi chi tiết xin liên hệ với Phòng Quản lý Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: (0262) 3952907)./.

Nơi nhận:

- Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh Đắk Lắk;
- UBND tỉnh (Ông Nguyễn Tuấn Hà - PCT TT đề b/c);
- Các tổ chức: Viện, Trường trong và ngoài tỉnh;
- Các thành viên HĐKH&CN tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- TT Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website Sở KH&CN (đăng Thông báo);
- Lưu: VT, KH, VP (T-10b).

GIÁM ĐỐC

Đinh Khắc Tuấn